

Ngày 31/03/2025	6,650 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.1%	23.6%	24.3%

2024	
ROE	2.6%
	+/- YoY ▲ 10.4%

Q1/25		
DT thuần	121	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 39.0 ▼ 24.5%	YoY ▼ 142 ▼ 54.1%

2024	
DT thuần	736
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 27.0 ▲ 3.8%

Q1/25		
LN gộp	8.40	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 10.5 ▼ 55.6%	YoY ▼ 14.3 ▼ 63.0%

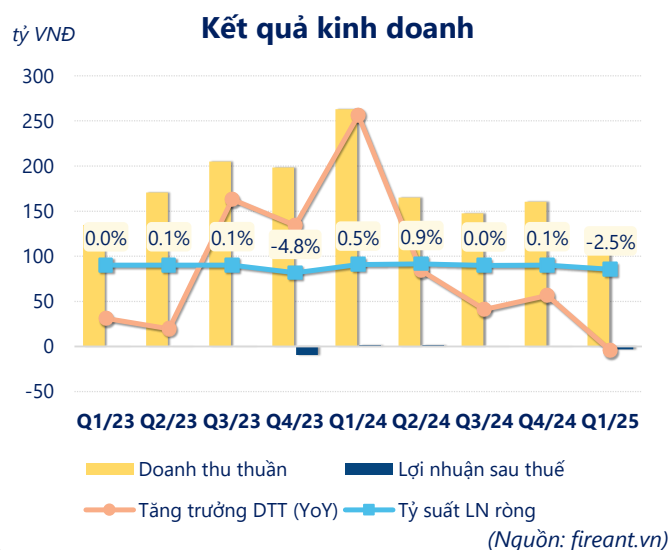
2024	
LN gộp	71.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.90 ▲ 1.2%

Q1/25		
LN thuần	-2.54	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 2.61 ▼ 3723%	YoY ▼ 4.42 ▼ 235%

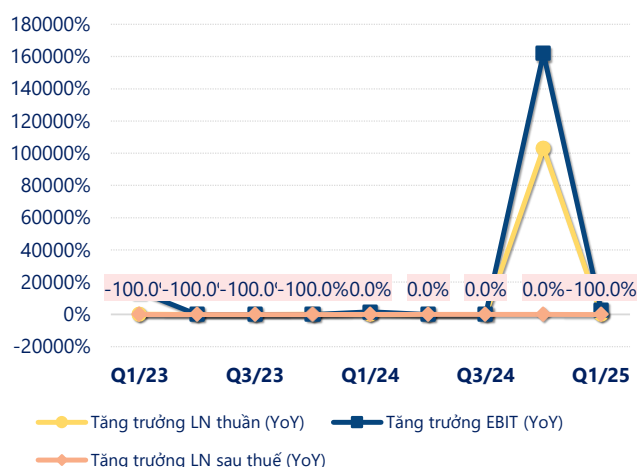
2024	
LN thuần	3.91
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 13.0 ▲ 143%

Q1/25		
LN sau thuế	-3.07	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 3.26 ▼ 1715%	YoY ▼ 4.37 ▼ 336%

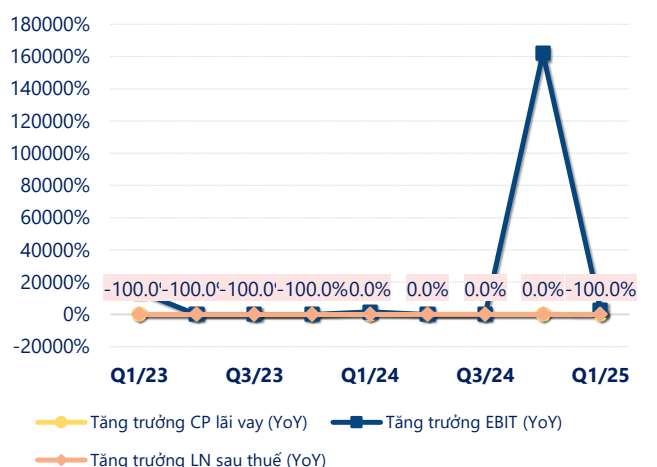
2024	
LN sau thuế	2.85
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 11.8 ▲ 132%



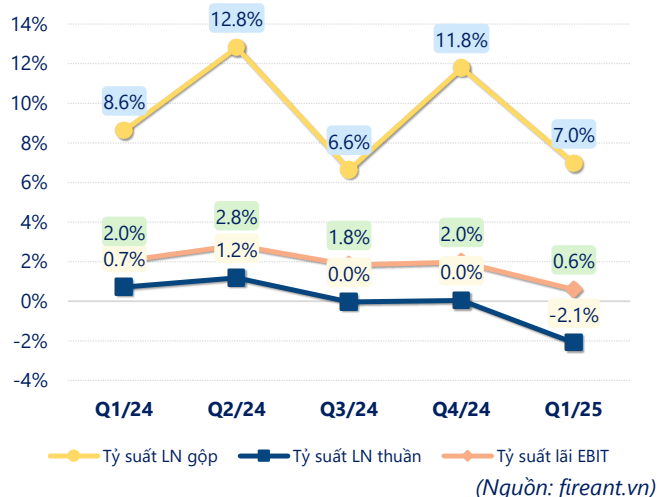
Tăng trưởng lợi nhuận



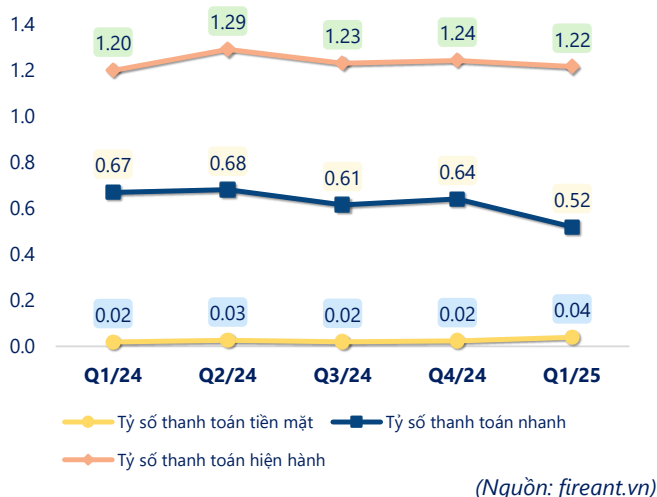
Tăng trưởng chi phí



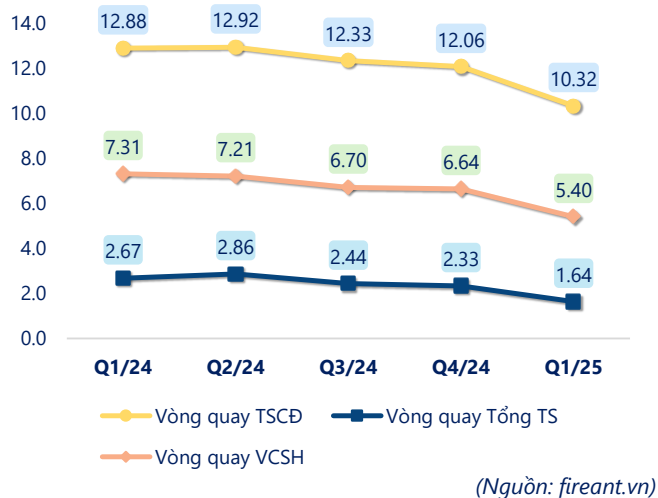
Tỷ suất lợi nhuận



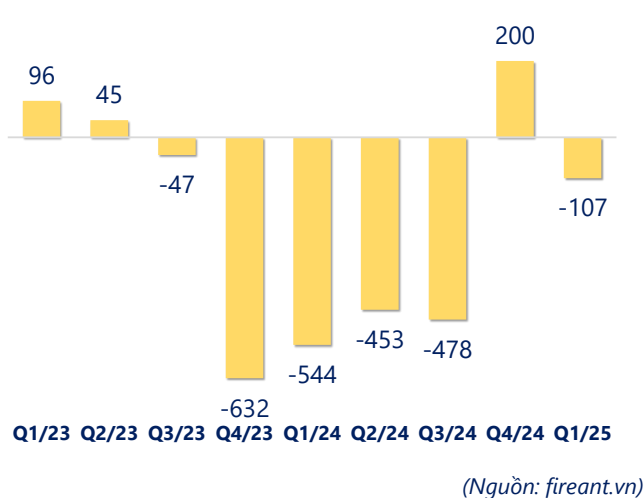
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	121	263	-54.1%	736	709	3.8%
Giá vốn hàng bán	112	240	-53.2%	664	638	4.1%
Lợi nhuận gộp	8.40	22.7	-63.0%	71.9	71.0	1.2%
Doanh thu HĐTC	1.53	2.83	-45.8%	9.05	6.59	37.4%
Chi phí TC	4.61	5.64	-18.2%	18.8	17.0	10.8%
Chi phí lãi vay	3.78	3.49	8.2%	11.5	14.8	-22.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.90	7.93	-63.4%	23.7	26.5	-10.4%
Chi phí QLDN	4.95	10.0	-50.5%	34.5	43.2	-20.1%
LN thuần từ HĐKD	-2.54	1.88	-235%	3.91	-9.04	143%
Lợi nhuận khác	-0.53	-0.02	-2537%	-0.28	0.11	-351%
LN trước thuế	-3.06	1.85	-266%	3.63	-8.93	141%
Lợi nhuận sau thuế	-3.07	1.30	-336%	2.85	-8.95	132%
LNST của CĐ cty mẹ	-3.07	1.30	-336%	2.85	-8.95	132%

(Nguồn: fireant.vn)

